

INTEGRATING EXPERIENTIAL AND CAREER-ORIENTED ACTIVITIES INTO THE IMPLEMENTATION OF THE GENERAL EDUCATION PROGRAM IN GRADE 10 LITERATURE

Doan Hai Anh^{*1}, Trinh Thi Lan²

* Corresponding author:

Email: doanhaianh1234@gmail.com

² Email: lantrinh@hnue.edu.vn

^{1,2} Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy street, Cau Giay district,
Ha Noi, Vietnam

Received: 20/01/2025

Revised: 28/02/2025

Accepted: 01/4/2025

Published: 20/5/2025

Abstract: School curriculum development is a key task of the entire education system, ensuring the effective implementation of the general education program within specific pedagogical contexts. Integrating subject-specific teaching into school curriculum development is a viable and appropriate approach to optimizing instructional time while maintaining the coherence of educational content. Through an analysis of the general education program in Grade 10 Literature and the experiential and career-oriented activities program, this study highlights the potential for integrating these two programs and introduces the concept of parallel integration. To implement this approach, the paper proposes three strategies: 1) embedding the objectives of experiential and career-oriented activities into the learning goals of the Literature curriculum; 2) designing Literature lessons that align with the content of experiential and career-oriented activities; and 3) leveraging experiential and career-oriented activities to facilitate reading, writing, speaking, and listening exercises in Literature. Finally, this paper provides guidelines and concrete examples for parallel assessment, along with key recommendations for the effective implementation of this integration approach.

Keywords: Curriculum development, integration, Literature, experiential and career-oriented activities, grade 10.

TÍCH HỢP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP TRONG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN Ở LỚP 10

Đoàn Hải Anh^{*1}, Trịnh Thị Lan²

* Tác giả liên hệ

Email: doanhaianh1234@gmail.com

¹ Email: doanhaianh1234@gmail.com

² Email: lantrinh@hnue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 20/01/2025

Chỉnh sửa xong: 28/02/2025

Chấp nhận đăng: 01/4/2025

Xuất bản: 20/5/2025

Tóm tắt: Phát triển chương trình nhà trường là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống giáo dục nhằm vận hành hiệu quả chương trình giáo dục trong điều kiện sư phạm cụ thể. Vận dụng dạy học tích hợp vào phát triển chương trình nhà trường là hướng đi phù hợp, khả thi, nhằm tối ưu hóa thời lượng dạy học và đảm bảo tính hệ thống của nội dung giáo dục. Từ việc khảo sát Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, bài viết chỉ ra tiềm năng tích hợp hai chương trình này, trên cơ sở đó đề xuất khái niệm tích hợp song song. Để thực hiện hướng tích hợp này, bài báo đề xuất ba cách thức, bao gồm: 1) lồng mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào mục tiêu dạy học trong môn Ngữ văn; 2) Thiết kế nội dung dạy học Ngữ văn gắn với các nội dung của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; 3) Sử dụng Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để triển khai các hoạt động trải nghiệm đọc, viết, nói và nghe trong môn Ngữ văn. Cuối cùng, bài viết đưa ra những định hướng và ví dụ cụ thể nhằm thực hiện đánh giá song song cũng như nhấn mạnh các khuyến nghị khi thực hiện hướng tích hợp này.

Từ khóa: Phát triển chương trình, tích hợp, Ngữ văn, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, lớp 10.

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ “Chương trình giáo dục” xuất hiện từ năm 1820, tuy nhiên phải đến giữa thế kỉ XX mới được sử dụng một cách chuyên nghiệp ở Hoa Kỳ và một số nước có nền giáo dục phát triển. Theo xu hướng phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ của thế giới, yêu cầu phát triển chương trình trở thành mối quan tâm hàng đầu, yêu cầu cấp thiết của khoa học giáo dục. Jack C. Richards (2001) đã đặt ra vấn đề về nguồn gốc cũng như sự cần thiết của việc phát triển một chương trình giáo dục ngôn ngữ dựa trên một hệ thống các câu hỏi, đồng thời chỉ rõ những yếu tố cốt lõi cần quan tâm khi xây dựng một Chương trình giáo dục. Đỗ Ngọc Thống (2011) khi tìm hiểu về “Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông Việt Nam” đã khẳng định yêu cầu cấp thiết của quá trình phát triển chương trình để đáp ứng những đòi hỏi của bối cảnh thực tiễn: “Mỗi lần phát triển Chương trình giáo dục là một dịp xem xét, phân tích, đánh giá để điều chỉnh và bổ sung cho chương trình hiện hành, làm cho Chương trình giáo dục luôn luôn được cập nhật, đáp ứng được những đòi hỏi của đất nước trong bối cảnh mới và hội nhập quốc tế. Trong chuyên luận “Phát triển Chương trình giáo dục” (tr.39), từ việc phân tích bối cảnh trong nước và bối cảnh quốc tế, Nguyễn Đức Chính (2015) đã đặt ra vấn đề cần: “Đổi mới từ tư duy về triết lí của chương trình giáo dục, tới các phương pháp, thiết kế, mô hình thiết kế, cách xác định và phân tích nhu cầu, xác định mục tiêu đào tạo, lựa chọn và sắp xếp nội dung, phương thức, hình thức đào tạo, hình thức kiểm tra đánh giá” (tr.32).

Dạy học tích hợp bắt đầu được đề cập đến vào cuối những năm 1980 - đầu những năm 1990 trong bối cảnh yêu cầu đặt ra cấp thiết với giáo dục là giúp học sinh trở thành những công dân hữu ích, đáp ứng được yêu cầu của thế kỉ XXI. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cho thấy quá trình nhận thức có hiệu quả hơn khi các nội dung kiến thức được tiếp thu một cách đồng bộ, tích hợp. Trong công trình “Khoa Sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường” (1996), Xavier Roegiers đã khẳng định tính cấp thiết của giáo dục tích hợp: *Những nhu cầu của xã hội chúng ta đòi hỏi chúng ta phải hướng tới một quan điểm liên môn và xuyên môn*” (tr.48). Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể 2018 đề xuất hình thức tích hợp như một định hướng dạy học giúp học sinh có khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng vào giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ đặt ra trong bối cảnh thực tế, đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực. Trên cơ sở những yêu cầu phát triển

chương trình và tính ưu việt của dạy học tích hợp, câu hỏi đặt ra là môn Ngữ văn có khả năng tích hợp để tổ chức, triển khai quá trình dạy học hay không? Bài viết đề xuất một hướng tích hợp song song giữa môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của thực tiễn giáo dục phổ thông.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về tích hợp và đề xuất hướng tích hợp song song trong dạy học

Tích hợp (*Integration*) có nguồn gốc từ tiếng La tinh với nghĩa: Xác lập lại cái chung, cái toàn thể, cái thống nhất trên cơ sở những bộ phận riêng lẻ. Chương trình tổng thể 2018 định nghĩa: “*Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng*” (tr.37). Từ định nghĩa này có thể thấy, dạy học tích hợp hướng đến việc hình thành cho học sinh một tư duy tổng hợp, khả năng vận dụng tổng hòa kiến thức, kĩ năng, giá trị từ nhiều lĩnh vực để giải quyết những nhiệm vụ hết sức đa dạng, phong phú trong học tập và cuộc sống. Quá trình vận dụng này không chỉ diễn ra sau khi bài học kết thúc mà song song, đồng thời với quá trình học tập, khám phá kiến thức ở người học. Với đặc điểm ưu việt như vậy, dạy học tích hợp được vận dụng rộng rãi trong nhiều môn học với hình thức đa dạng: Trước hết là *kết hợp/lồng ghép* (*Fusion*): “Một nội dung nào đó được kết hợp vào chương trình đã có sẵn”. Ví dụ kết hợp, lồng ghép chủ đề về “*Môi trường*” khi dạy học đọc hiểu văn bản thông tin “*Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu*” (Lê My) (Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, tập 1). Tiếp đến là *tích hợp nội môn*. Tích hợp những nội dung của các phân môn, các lĩnh vực nội dung thuộc cùng một môn học theo những chủ đề, chương, bài cụ thể. Chẳng hạn, vận dụng những hiểu biết về biện pháp tu từ (mạch thực hành tiếng Việt) để phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ (mạch Văn). Ở cấp độ cao hơn, có thể tích hợp *đa môn* (*Multidisciplinary*): Các môn học là riêng biệt nhưng vẫn tồn tại những liên kết có chủ đích hứa hẹn các chủ đề chung. Ví dụ: có thể gắn việc dạy học đọc hiểu văn bản với ngữ liệu đọc là các văn bản viết về cảnh quan đất nước như “*Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*”, “*Cô Tô*”,... với những bài học Địa lí về đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội Việt Nam; những bài học lịch sử về quá trình

hình thành, phát triển đất nước; truyền thống yêu nước của nhân dân ta... Về nội dung, những bài học Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử được tổ chức thành những chủ đề dạy học chung - chủ đề tích hợp, hướng tới mục tiêu dạy học tích hợp, nhưng việc tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá vẫn được thực hiện độc lập trong từng môn học cụ thể. Ở cấp độ cao nhất, cũng phổ biến nhất là hình thức tích hợp *liên môn* (Interdisciplinary) và *xuyên môn* (Transdisciplinary) với những chủ đề chung, có ý nghĩa thực tiễn. Chẳng hạn, chủ đề “Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta” triển khai dạy học qua việc tích hợp các nội dung: Bối cảnh, ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến; các sáng tác văn học, nghệ thuật như một bộ phận của đời sống kháng chiến... đưa đến cho người học một nhận thức đa chiều và tổng hợp về chủ đề, thấy được sự soi chiếu, bổ sung cho nhau giữa những hệ thống tri thức.

Dựa trên kết quả nghiên cứu về đặc điểm, tính ưu việt của dạy học tích hợp, các cấp độ tích hợp cũng như tiềm năng và dự kiến tích hợp giữa môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, chúng tôi đề xuất thêm một hình thức, cấp độ tích hợp nữa là “*Tích hợp song song*”. Tích hợp song song có sự giao thoa giữa tích hợp liên môn và tích hợp xuyên môn, đó là hình thức triển khai tích hợp liên môn đồng thời từ hai “địa chỉ” (môn học hoặc hoạt động giáo dục) trên cơ sở các chủ đề xuyên môn. Thậm chí, tập hợp hệ thống các chủ đề xuyên môn có thể được nhìn nhận như một môn học hoặc hoạt động giáo dục trung gian, có tính độc lập tương đối. Trên thực tế, nếu tích hợp liên môn, tích hợp xuyên môn như hiện nay chủ động lược bớt đi một số nội dung để tối ưu hóa yếu tố thời gian thì tích hợp song song sẽ đảm bảo trọn vẹn nhất hệ thống yêu cầu cần đạt và nội dung giáo dục của cả môn Ngữ văn và hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cần triển khai một khối lượng “đồ sộ” các nội dung tri thức và trải nghiệm trong 105 tiết. Môn Ngữ văn cũng là một trong những môn học có thời lượng học tập nhiều nhất ở cấp Trung học phổ thông, nội dung dạy học đa dạng, phong phú, giàu tính nhân văn với nhiều hoạt động học có thể triển khai bằng phương thức trải nghiệm. Nếu chương trình nhà trường vẫn triển khai hai môn học/hoạt động giáo dục này một cách độc lập nhằm giải quyết đầy đủ nội dung giáo dục, để đáp ứng các yêu cầu cần đạt thì mỗi môn học/hoạt động giáo dục này vẫn đầy tiềm năng tích hợp nội môn. Tuy nhiên, nếu có sự đan xen, mở rộng, kết nối mục tiêu, nội dung môn Ngữ văn trong

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nâng cao, vận dụng hình thức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào dạy học Ngữ văn thì hiệu quả triển khai chương trình nhà trường sẽ được nâng lên rất nhiều. Theo đó, Chương trình nhà trường vừa đảm bảo mục tiêu năng lực, phẩm chất đầu ra, truyền tải đầy đủ nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục, vừa tạo điều kiện để học sinh được thực hiện những nhiệm vụ, dự án học tập lôi cuốn, đòi hỏi khả năng giải quyết vấn đề và kích thích sức sáng tạo ở người học. Đây cũng là con đường, cách thức giúp học sinh vận dụng cơ hội tổng hợp kiến thức từ các lĩnh vực khác nhau để giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống, đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất toàn diện của các em.

2.2. Chương trình môn Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 10

2.2.1. Chương trình môn Ngữ văn 10

a. Yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Ngữ văn 10

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 10, có nhiều yêu cầu cần đạt hướng tới khai thác yếu tố trải nghiệm cá nhân của người đọc, đáp ứng mục tiêu vận dụng, phát triển năng lực và phẩm chất. Chẳng hạn, đối với đọc văn bản nghị luận, học sinh cần: “*Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử hoặc bối cảnh văn hoá, xã hội*”; “*Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân*” (tr.62). Đối với dạy học Viết, nhiều yêu cầu cần đạt của chương trình hứa hẹn tiềm năng khai thác, kết nối từ phương diện, hình thức trải nghiệm thực tiễn như: “*Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ*”, “*Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn, cước chú và các phương tiện hỗ trợ phù hợp*” (tr.63). Ở mạch nói và nghe, yêu cầu cần đạt: “*Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm*” (tr.63) có sự kết nối chặt chẽ với các hình thức học tập trải nghiệm, hứa hẹn sự tích hợp thành các chủ đề, dự án học tập liên môn, xuyên môn.

b. Nội dung giáo dục của Chương trình môn Ngữ văn 10

Chương trình môn Ngữ văn lớp 10 bao gồm ba mạch nội dung chính: Kiến thức tiếng Việt; Kiến thức văn học; Ngữ liệu. Trong đó, Chương trình triển khai nhiều nội dung gắn với quá trình tạo lập văn bản và thực hành giao tiếp cũng như có những nội dung gắn liền với bối cảnh văn hóa và trải nghiệm cá nhân như: “*Sự gần gũi về nội dung giữa những tác phẩm văn học thuộc các nền văn hoá khác nhau*”, “*Tác phẩm văn học*

và người đọc”; “Bối cảnh lịch sử và bối cảnh văn hóa xã hội và tác phẩm”. Đặc biệt, có sự xuất hiện những thể loại cổ xưa, những loại hình biểu diễn sân khấu như chèo, tuồng, sử thi dân gian, ít nhiều xa lạ với học sinh hiện nay, cần được học tập và trải nghiệm trong môi trường diễn xướng. Đáp ứng yêu cầu phân hóa, định hướng nghề nghiệp, chương trình cũng thực hiện những chuyên đề học tập như: “Nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian”, “Sân khấu hóa tác phẩm văn học”,... tạo điều kiện để học sinh vận dụng những kiến thức đã có vào giải quyết tình huống thực tiễn, qua đó học từ trải nghiệm, củng cố, kiến tạo và đúc rút thêm tri thức cùng các giá trị tinh thần.

c. Định hướng về phương pháp dạy học trong Chương trình môn Ngữ văn 10

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 tập trung kích hoạt sự tích cực, sáng tạo ở chủ thể người học; hướng dẫn và khích lệ học sinh chủ động, tự tin, phát huy vai trò “Đồng sáng tạo”, “Biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để đọc hiểu, trải nghiệm văn học, phát hiện những giá trị đạo đức, văn hoá và triết lý nhân sinh, từ đó biết vận dụng, chuyển hoá thành giá trị sống” (tr.82). Để thực hiện định hướng này, Chương trình chủ trương sử dụng đa dạng, linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phù hợp với nội dung dạy học và đối tượng học sinh.

d. Định hướng kiểm tra, đánh giá trong Chương trình môn Ngữ văn 10

Đánh giá trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 là đánh giá năng lực và phẩm chất nhằm: “Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt” của người học, từ đó có cơ sở để “hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình” (tr.85). Như vậy, đánh giá không phải để xếp loại học sinh mà đánh giá vì sự tiến bộ của người học, là cơ sở điều chỉnh giúp quá trình dạy học đạt được hiệu quả và có tính phù hợp cao hơn. Hình thức đánh giá cũng không còn bắt buộc cứng nhắc là đánh giá tổng kết bằng các bài thi, bài kiểm tra mà có sự đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nội dung được đánh giá, đối tượng người học, thậm chí là bối cảnh của cơ sở giáo dục.

2.2.2. Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10

a. Yêu cầu cần đạt và nội dung của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10

Là hoạt động giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12 với yêu cầu phân hóa, định hướng nghề nghiệp ở cấp Trung học phổ thông, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp có các nội dung hấp dẫn, sinh động; vừa thực tiễn, vừa giàu tính thẩm mỹ, có tiềm năng tích hợp, vận dụng, hiển thị trong nhiều môn học đặc thù, trong đó có môn Ngữ văn. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung vào bốn nội dung lớn, bao gồm Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp. Trong đó, có những yêu cầu cần đạt, những nội dung cụ thể có tiềm năng kết nối với nội dung dạy học Ngữ văn 10, hứa hẹn cơ hội tích hợp, lồng ghép để tạo nên những chủ đề học tập chung. Chẳng hạn, ở mạch hoạt động hướng đến xã hội, người học cần “Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô”, “Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng”. Hoạt động hướng nghiệp đặt ra yêu cầu “Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm, yêu cầu về năng lực, phẩm chất theo nhóm nghề”, “Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp” (tr.34-36).

b. Định hướng về phương pháp dạy học của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10

Về phương pháp dạy học, Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đề xuất đa dạng, linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, “tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm” (tr. 43), đồng thời từ trải nghiệm mà khái quát hóa để kiến tạo những kiến thức và kỹ năng mới. Ngoài ra, để giúp mỗi học sinh đều trong tâm thế sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực, chương trình đề xuất đa dạng các phương pháp, phương thức giáo dục gắn liền với trải nghiệm thực tiễn như: Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

c. Định hướng về hình thức kiểm tra, đánh giá của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10

Về yêu cầu đánh giá, Chương trình Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp thực hiện đánh giá phẩm chất và năng lực với mục tiêu: “Thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu

cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau các giai đoạn trải nghiệm” (tr.44). Có thể thấy, yêu cầu đánh giá này có sự thống nhất với định hướng đánh giá chung cho tất cả các môn học, hoạt động giáo dục được triển khai trong nhà trường. Đánh giá không nhằm phân loại, khen thưởng hay trách phạt mà để điều chỉnh quá trình dạy và học hiệu quả hơn. Để thực hiện mục tiêu này, Chương trình đề xuất tổ chức đa dạng các hình thức đánh giá: thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động...

2.2.3. Yêu cầu cần phải kết nối, tích hợp môn Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Việc khảo sát yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, cách thức đánh giá dựa trên sự tương quan giữa môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho thấy nhiều điểm giao thoa. Cụ thể, về *Yêu cầu cần đạt*, những yêu cầu trải nghiệm, kết nối năng lực đọc, viết, trình bày với các vấn đề của cá nhân, gia đình, cộng đồng xung quanh học sinh lớp 10 được hiển thị rõ trong yêu cầu cần đạt của môn Ngữ văn. Ngược lại, các mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hấp dẫn, sinh động, vừa thực tiễn, vừa giàu tính thẩm mỹ, hứa hẹn và đòi hỏi gắn với các loại hình/bộ môn có tính nghệ thuật, nhân văn. Về *Nội dung*, hai môn học/ Hoạt động giáo dục có nhiều nội dung gặp gỡ, tiếp nối cho thấy khả năng tương hỗ, tích hợp song song tạo thành các chủ đề, dự án học tập liên môn, xuyên môn, đáp ứng được mong đợi ở cả hai chương trình học. Chẳng hạn, những nội dung trong môn Ngữ văn hướng tới bối cảnh lịch sử, bối cảnh văn hóa xã hội cho thấy tiềm năng tích hợp với mạch nội dung hướng tới cộng đồng, hướng tới tự nhiên của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Những chuyên đề học tập trong môn Ngữ văn như: *Viết báo cáo nghiên cứu, Sân khấu hóa tác phẩm văn học; Phân tích và đánh giá bản tin...* có vai trò đặc biệt quan trọng, hướng tới thực hiện yêu cầu giáo dục phân hóa, đưa ra những định hướng, gợi ý về nghề nghiệp cho học sinh - điều cũng được hiển thị và thực hiện ở mạch hoạt động hướng nghiệp của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Về phương pháp dạy học, cả môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đều thống nhất sử dụng đa dạng, linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của người học. Về cách thức kiểm tra, đánh giá, hai môn học/hoạt động giáo dục đều

thực hiện đánh giá năng lực và phẩm chất nhằm có căn cứ để điều chỉnh quá trình dạy và học tiến bộ, hiệu quả. Để thực hiện mục tiêu đó, hai chương trình đề xuất đa dạng các hình thức đánh giá phù hợp với bối cảnh dạy học và đối tượng người học, trong đó bao gồm đánh giá thông qua các sản phẩm, hồ sơ, dự án học tập, đánh giá thông qua quá trình vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết, thực hành các nhiệm vụ trong bối cảnh thực tiễn. Từ khả năng tích hợp song song giữa hai môn học (hoạt động giáo dục) để đáp ứng yêu cầu chung về phát triển năng lực và phẩm chất, chúng tôi đề xuất một số phương án tích hợp cụ thể như sau:

a. Lồng mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào mục tiêu dạy học trong môn Ngữ văn

Với định hướng mở của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu cần đạt trở thành nền tảng, cơ sở quan trọng để tổ chức và đánh giá quá trình dạy học. Vì vậy, để thực hiện tích hợp giữa môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phương án đầu tiên là lồng ghép một số mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào mục tiêu dạy học trong môn Ngữ văn. Cụ thể, người xây dựng chương trình có thể thực hiện lồng ghép trên nhiều cấp độ dựa trên logic và mức độ phù hợp giữa các mạch nội dung giữa hai môn học/hoạt động giáo dục. Một số yêu cầu cần đạt của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể lồng ghép vào Kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn; Kế hoạch bài dạy, Kế hoạch đánh giá của giáo viên hay cụ thể hơn là được hiển thị trực tiếp qua các hoạt động học mà giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện trong môn Ngữ văn. Chẳng hạn, khi học đọc các thể loại sân khấu dân gian như chèo, tuồng,... và thực hiện chuyên đề học tập “Sân khấu hóa tác phẩm dân gian”, người dạy có thể lồng ghép yêu cầu cần đạt của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở hoạt động hướng đến bản thân “Thể hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau”, hoạt động hướng đến xã hội “Thể hiện sự tự tin trong các tình huống giao tiếp, ứng xử và biết cách thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô”, hoạt động hướng nghiệp “Biết cách tìm hiểu các thông tin về nhóm nghề mình quan tâm”, “Đánh giá được sự phù hợp của bản thân với nhóm nghề định lựa chọn” (tr.33-35).

b. Thiết kế nội dung dạy học Ngữ văn gắn với các nội dung của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Ở cấp độ tích hợp cao hơn, sự kết nối, lồng ghép nội dung dạy học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm

hướng nghiệp được thể hiện qua các chủ đề dạy học xuyên môn, trong đó, nội dung Ngữ văn đóng vai trò cốt lõi, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tích hợp nhuần nhuyễn, thống nhất từ kế hoạch dạy học đến thực tiễn triển khai. Chẳng hạn, triển khai chủ đề dạy học Ngữ văn “Tích trò và sân khấu dân gian” (Chủ đề 6, sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 1), thông qua việc dạy học đọc hiểu kịch bản chèo “Xúy Vân giả dại”, tuồng “Huyện đường”, dạy học viết “Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề truyền thống Việt Nam”, dạy học Nói và nghe “Lắng nghe, phản hồi về một bài thuyết trình kết quả nghiên cứu”, giáo viên có thể tích hợp tổ chức nội dung chuyên đề học tập một môn Ngữ văn “Sân khấu hóa tác phẩm văn học”; đồng thời tích hợp một số nội dung từ các chủ đề Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp như Chủ đề 2: Khám phá bản thân, Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân, Chủ đề 4: Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp, Chủ đề 6: Tham gia xây dựng cộng đồng, Chủ đề 9: Tìm hiểu nghề nghiệp, Chủ đề 10: Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp (Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

c. Sử dụng Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để triển khai các hoạt động trải nghiệm đọc, viết, nói và nghe trong môn Ngữ văn

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 tập trung vào yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất cho người học; chú trọng dạy và học thông qua trải nghiệm, từ trải nghiệm mà củng cố, đúc rút và kiến tạo tri thức, kỹ năng cũng như các giá trị tinh thần. Vì vậy, việc sử dụng các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp như một hình thức để triển khai các nội dung đọc, viết, nói và nghe trong môn Ngữ văn là một hướng đi có tính khả thi. Chẳng hạn, đối với chủ đề 8 “Thế giới đa dạng của thông tin” (Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 1), giáo viên triển khai các dự án dạy học về tìm hiểu làng nghề, tổ chức cho học sinh đi tham quan, thực tế tại các cơ sở làng nghề trên địa bàn địa phương. Từ đó vừa thực hiện các nội dung học tập môn Ngữ văn như dạy đọc văn bản “Truyền thống của người Việt” (Nguyễn Văn Huyền), “Phục hồi tầng ozone: Thành công hiếm hoi của nỗ lực toàn cầu” (Lê My), dạy viết “Viết nội quy, hướng dẫn nơi công cộng”; vừa tích hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm liên quan đến giữ gìn truyền thống văn hóa, bảo vệ môi trường (nguyên liệu xanh, năng lượng thay thế...), có các kiến thức cơ bản, đặc thù về nhiều loại hình nghề nghiệp cũng như hình thành thái độ trân trọng,

biết ơn người lao động. Hay khi dạy chủ đề 1 “Sức hấp dẫn của truyện kể” (Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 1), giáo viên xây dựng dự án “Tìm hiểu các nhân vật truyện cổ nguyên mẫu là nhân vật lịch sử”. Thông qua việc đọc hiểu các tác phẩm về chủ đề lịch sử của một số tác giả như Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Huy Tưởng; học sinh vừa hình thành các năng lực đặc thù liên quan tới truyện hiện đại; đồng thời, tích hợp các hoạt động tham quan, thực tế tại các di tích lịch sử. Từ đó, học sinh có cơ hội được giáo dục truyền thống lịch sử, đánh giá công - tội đối với nhân vật lịch sử cũng như khám phá bối cảnh văn hóa mà nhân vật xuất hiện. Việc dạy học tích hợp như vậy vừa thực hiện được các nội dung dạy học của môn Ngữ văn, vừa tổ chức được các mạch hoạt động hướng đến bản thân, hoạt động hướng đến cộng đồng của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.2.4. Thực hiện đánh giá song song

Như đã phân tích ở trên, yêu cầu đánh giá trong Chương trình môn Ngữ văn và Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có sự tương đồng, kết nối sâu sắc thể hiện ở việc cùng là đánh giá năng lực và phẩm chất để đo lường mức độ đạt được các yêu cầu cần đạt, từ đó điều chỉnh hoạt động dạy và học hiệu quả hơn. Việc đánh giá được thực hiện đa dạng, phong phú bằng nhiều hình thức khác nhau, không chỉ đánh giá thường xuyên mà còn đánh giá quá trình, không chỉ đánh giá bằng bài kiểm tra mà còn đánh giá dựa trên sản phẩm học tập, hồ sơ học tập, đánh giá thông qua việc vận dụng kiến thức vào thực hiện các hoạt động trải nghiệm thức tiễn. Chẳng hạn, trong quá trình dạy nội dung “Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề truyền thống văn hóa” (Chủ đề 5, sách giáo khoa Ngữ văn 10, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), việc thực hiện dạy học tích hợp có thể giúp học sinh đạt được những yêu cầu cần đạt ở cả môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Cụ thể, đối với môn Ngữ văn, giáo viên cần tổ chức, hướng dẫn để học sinh biết tạo lập một văn bản nghiên cứu khoa học, đảm bảo về cả hình thức, nội dung. Qua bài viết, học sinh không chỉ thể hiện được vốn kiến thức khách quan phong phú; sự tìm tòi, đánh giá có tính cá nhân mà còn rèn luyện kỹ năng viết, đáp ứng các yêu cầu cần đạt: “Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn, cước chú và các phương tiện hỗ trợ phù hợp” (tr.63) mà Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đặt ra với học sinh lớp 10. Mặt khác, đối với Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp,

các yêu cầu cần đạt về tư duy phản biện như “Hình thành được tư duy phản biện khi đánh giá sự vật hiện tượng” (tr.34) cũng được tích hợp, lồng ghép và trở thành một tiêu chí cho học sinh trong đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh. Đồng thời, giáo viên có thể tổ chức hoạt động dạy viết trên thông qua hình thức trải nghiệm thực tế, cho học sinh trực tiếp đến tham quan, đi khảo sát hoặc tổ chức hội thảo/triển lãm để tìm hiểu về một số truyền thống văn hóa đặc sắc của dân tộc, từ đó có cảm hứng, vốn kiến thức phong phú để thực hiện bài viết. Từ đó, ngoài những yêu cầu cần đạt nêu trên, học sinh có thể được kích thích, thúc đẩy, hoàn thành các yêu cầu cần đạt khác trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như: “Thực hiện được sự chủ động của bản thân trong môi trường học tập, giao tiếp khác nhau”; “Tham gia một số hoạt động cộng đồng phù hợp và đánh giá được kết quả hoạt động phát triển cộng đồng”; “Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương và nêu được thông tin, yêu cầu cơ bản về các nhóm nghề này” (tr.35).

3. Kết luận

Dựa trên những điểm giao thoa của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10, chúng tôi đã đề xuất hình thức tích hợp song song giữa môn Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua ba cách thức: Lồng mục tiêu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào mục tiêu dạy học trong môn Ngữ văn; Thiết kế nội dung dạy học Ngữ văn gắn với các nội dung của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Sử dụng các Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để triển khai các hoạt động

trải nghiệm đọc, viết, nói và nghe. Cách tích hợp này đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học Ngữ văn và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng như đảm bảo tính logic, mạch lạc của hệ thống tri thức. Đồng thời, việc tích hợp các nội dung tương đồng, có liên quan không chỉ tối ưu hóa thời lượng, cách thức tổ chức dạy học và hoạt động kiểm tra đánh giá mà còn giúp kích thích sự tích cực, chủ động cũng như hứng thú của học sinh; thúc đẩy yêu cầu phân hóa chuyên sâu, định hướng nghề nghiệp như một trong những mục tiêu cốt lõi của giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc tích hợp hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn cũng đòi hỏi những lưu ý cụ thể. Bởi lẽ, mọi môn học/hoạt động giáo dục đều có những đặc thù riêng về yêu cầu cần đạt, nội dung dạy học, cách thức kiểm tra đánh giá. Ngoài ra, nếu môn Ngữ văn được thực hiện đánh giá dựa trên điểm số thì Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đánh giá theo hai mức độ đạt/không đạt. Vì vậy, bên cạnh những cơ hội và hiệu quả, việc dạy học tích hợp song song giữa môn học/hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đòi hỏi giáo viên trong quá trình phát triển và thực hiện chương trình cần khớp những nội dung, yêu cầu, phương pháp, cách đánh giá của hai môn học/hoạt động giáo dục một cách nhuần nhuyễn, hiển thị chúng trong các kế hoạch giáo dục cụ thể. Từ đó, chương trình tích hợp vừa thể hiện sự liên kết, tương hỗ giữa các mạch kiến thức, vừa đảm bảo nội dung, đặc thù của từng môn học, hoạt động giáo dục.

Lời cảm ơn: Bài viết là kết quả của nghiên cứu được tài trợ bởi Chương trình học bổng đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong nước của Quỹ Đổi mới sáng tạo Vingroup (VINIF), mã số VINIF.2024.ThS.17.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018c). *Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT - BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).
- Đỗ Ngọc Thống. (2011). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Nguyễn Đức Chính. (2015). *Phát triển Chương trình Giáo dục*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Richards, C.J. (2001). *Curriculum Development in Language Teaching*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/cbo9780511667220>.
- Roegier, X. (1996). *Khoa Sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển năng lực trong nhà trường*. Đào Trọng Nhị dịch. NXB Giáo dục, Hà Nội.